



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171#: _____ Y NC

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DU DUNG NGUYỄN
Last Middle First

Current Address: 104/2 Lê Thị Hồng Gấm Phường 6 Mỹ Tho Tiền Giang

Date of Birth: 20-5-1941 Place of Birth: An Hội Bến Tre

Previous Occupation (before 1975) giám đốc phân xưởng giám đốc phân xưởng
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 25-5-1975 To 26-10-1983
Years: 8 Months: 4 Days: 1

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Đông	5-5-1940	vợ
Nguyễn Thị Thanh Thảo	19-1-1971	con

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

- Có bị bắt 3 lần tù
tháng 5 đến tháng 12-1988
về tội vượt biên
- Xin được rời khỏi Việt-Nam
càng sớm càng tốt

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : DU DUNG NGUYEN
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 5 20 1941
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu): X
 MARITAL STATUS Single (Doc than): X Married (Co lap gia dinh): Co
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 104/2 Lê Thị Hồng Gấm Phường 6 Mỹ Tho Tiền Giang
 (Dia chi tai Viet-Nam)
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Co No (Khong) X
 If Yes (Neu co): From (Tu): 25-6-1975 To (Den): 26-10-1983
 PLACE OF RE-EDUCATION: Cao Lãnh, Chi Lăng, Hoàng Liên Sơn, Yên Bái, Nghệ Tĩnh
 CAMP (Trai tu) Hầm Tân Thuận Hải
 PROFESSION (Nghe nghiep): Thợ mộc
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Đại úy Sĩ quan 61/1514.15
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Trưởng đoàn Trại Date (nam): 19-4-1975
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Co xin nhieu chia co so IV
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): X
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 2
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 104/2 Lê Thị Hồng Gấm
Phường 6 Mỹ Tho Tiền Giang
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): _____
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____
 NAME & SIGNATURE: _____
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
 DATE: _____
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 310803910

Họ tên

NGUYỄN THỊ THANH THẢO

Sinh ngày 19/01/1971

Nguyên quán Phường 02

Mỹ Tho, Tiền Giang.

Nơi thường trú 216 Nam Kỳ Khởi

Nghĩa, P.7, Mỹ Tho, Tiền Giang.



AH 022898 <i>Dấu vết riêng.</i>	Cao : 1m 70 Loại máu : A RH ⁺
Số ... căn cước dân sự 072273 Họ	
KE 4122, ngày 26.11.73	Ngày ... 

NAM-PHẦN

THỊ-XÃ MỸ-THO

TÒA THỊ-CHÍNH

Số hiệu : 350

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ TỊCH VIỆT-NAM

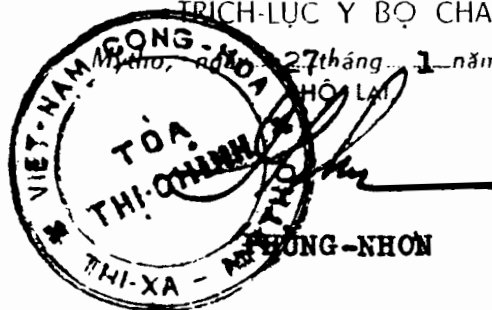
TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

NĂM 1971



Tên, họ đứa con nít	Nguyễn-thị-Thanh-Thảo
Nam hay nữ	Nữ
Sanh ngày nào	Ngày mười chín tháng giêng năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt.
Sanh tại chỗ nào.	Xã Điều-Hòa (Bảo sanh Hùng-Vương)
Tên họ người cha	Nguyễn-Dụng-Du
Làm nghề-nghiệp gì.	Quân nhân
Nhà cửa ở đâu	Điều-Hòa (Định-Tướng)
Tên họ người mẹ	Nguyễn-thị-Đông
Làm nghề-nghiệp gì.	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	Điều-Hòa
Vợ chánh hay vợ thứ.	Vợ chánh

TRÍCH-LỤC Y BỘ CHÁNH



\$ tra' Cũ
6/10/90

Sacramento 28/5/90

Thưa Bà Hội Trưởng.

Chúng tôi là anh chị của 2 đứa em từ cái tào ở
Việt Nam sắp được qua Mỹ để đoàn tụ với chúng tôi.
Chúng tôi rất cảm tạ và kính phục việc làm của quý
hội đã mang hàng ngàn hàng vạn hạnh phúc cho nhiều
gia đình. Chúng tôi cũng là 1 gia đình như đã từng bị
đi học tập 1 năm rồi, nên tôi rất thấu hiểu nỗi
đau khổ của kẻ bị ở tù dưới bàn tay sắt máu của cộng sản.
Việc làm của quý hội là một việc làm. Quả nhiên ý nghĩa
cũ đã đóng góp rất nhiều trong việc xoa dịu đau khổ của
những gia đình khổ đau vì lý tưởng.

Chúng tôi là một vài bác má, xin quý hội giải đáp
dùm.

Chúng tôi đã làm bảo lãnh cho 2 đứa em gần 5 năm nay và
đã có giấy xuất cảnh rồi; nhưng không biết thế nào mới được
qua.

Xin quý hội cho chúng tôi biết là bây giờ có từ cái tay
được qua Mỹ là bao nhiêu?

Hội sẽ được hưởng gì khi họ đặt chân lên đất Mỹ.

Kính chúc quý hội vững mạnh thêm nữa để tiếp tục phục vụ.

Kính chào quý hội.

Kiem Nguyen

Mr. & Mrs. Kiem Nguyen



JUN 0 1990

JUN 0 1990
TO:

Families of Vietnamese

Political Prisoner Association

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA 2205-0635



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

DATE: 11 MAY 1990

Dear Sir/Madam:

This is to acknowledge receipt of the documents/~~letter~~ for

DU DUNG NGUYEN IV 116269,
IV _____,
IV _____,

which the ODP received on 15 MAR 90. We regret that the high volume of ODP cases and inquiries prevents our giving you a more formal response than this letter.

Please note that this is only to advise you that we have received your correspondence. It does not indicate that the file was reviewed. File review for LOI issuance is done in accordance with an established schedule of priorities. Once the review is completed, the relative or friend in the U.S. is contacted should further documents or information be needed.

If a case already has an LOI, the next steps in the processing will normally be issuance of an exit permit and an interview with representatives of the ODP in Vietnam. This part of the processing is controlled by the Vietnamese authorities. If your friends or relatives in Vietnam are made available to the ODP for interview, the sponsor in the U.S. will be informed of any actions necessary.

Please notify the ODP immediately if the Principal Applicant in Vietnam or the sponsor in the U.S. has a change of address.

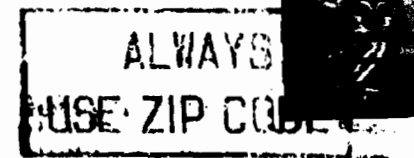
Sincerely,

VA

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346 - 0001

ODP-20
(1093a: 07/89)

FROM: Nhung Nguyen Huu



TO: FAMILIES of VIETNAM POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

JUN 01 1990

VA. 22205-0635

U.S.A.

Kính thưa Quý Hội.

Tôi vừa nhận được hồ sơ của Thới Lam
gửi tiếp hẻm 2 của Nguyễn Duy Du mà tôi
đã gửi cho hội từ lâu.

Kính xin hội kiểm sát, xem có cần thiêu chí
cho tôi biết từ lâu chưa.

Thành thật cảm ơn Quý hội

Kính chào Quý hội.

Iowa 5/30/90.

Đỗ



BỘ NỘI VỤ
Trại Hầm tạc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTQ, ban hành theo công văn số 2505 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Số CRT

--	--	--	--	--	--	--	--

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thị lệnh án văn, quyết định tha số 94 ngày 20 tháng 09 năm 1983

của Bộ Nội vụ

Mày cấp giấy ra cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN DŨNG DƯ

Sinh năm 1941

Các tên gọi khác Nguyễn Dũng Dư

Nơi sinh Bến tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 104/2 Lê thị hồng gấm, Mỹ Tho, Tiền Giang

Can tội Đại úy tiểu đoàn phổ

Bị bắt ngày 25/06/75 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 104/2 Lê thị hồng gấm Mỹ Tho, Tiền Giang

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : Quá trình cải tạo không có biểu hiện gì xấu tin tưởng vào đường lối giáo dục của cách mạng

Lao động : có tinh thần tự giác tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao có chất lượng khá

Nội quy : chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn

Học tập : tham gia học tập đều nhận được chuyển biến khá (quản chỗ 12 tháng)

Đường sự phát triển diện tại UBND Phường, xã Nơi cư trú

Trước ngày tháng năm 19

Lưu ý người trả phí
của Nguyễn Dũng Dư

Danh bạ số

Lưu ý người trả phí

Chữ ký, chữ viết
người được cấp giấy

Nguyễn Dũng Dư

Ngày 26 tháng 10 năm 1983

Quá Giám thị

THIỆU TÁ NGUYỄN ANH QUANG



PHÒNG AN PHƯƠNG

Đỗ Hữu Phước

Số, Ty
Công An
Tà

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc.

GIẤY BIÊN NHẬN
Số 310559551

BẢN SAO

Họ tên NGUYỄN THỊ ĐỒNG

Tên thường gọi 1940.

Nơi thường trú 104/2 Lê thị Hồng Gấm
P6 MỸ THO., Tà

Dấu vết riêng hoặc di hình: Sọc tròn oemze
sọc trên sọc mép phải.

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh
nhân dân

tại

Hết đến ngày / / 19 trả giấy CMND

SAO Y BẢN CHÁNH

TRAM THO NGUYỄN THÁNH 11 năm 19

TRƯỜNG TỌA MY THO

TRƯỜNG VĂN PHÒNG

TRƯỜNG VĂN PHÒNG

TRƯỜNG VĂN PHÒNG

TRƯỜNG VĂN PHÒNG

TRƯỜNG VĂN PHÒNG

TRƯỜNG VĂN PHÒNG

TRƯỜNG VĂN PHÒNG

TRƯỜNG VĂN PHÒNG

TRƯỜNG VĂN PHÒNG

TRƯỜNG VĂN PHÒNG

TRƯỜNG VĂN PHÒNG

TRƯỜNG VĂN PHÒNG

TRƯỜNG VĂN PHÒNG

TRƯỜNG VĂN PHÒNG

TRƯỜNG VĂN PHÒNG

TRƯỜNG VĂN PHÒNG

TRƯỜNG VĂN PHÒNG

TRƯỜNG VĂN PHÒNG

Ngày 01/7/1989.

Ghi rõ họ tên người ký
Ký tên

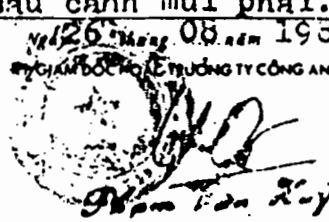


Đỗ Hữu Phước

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA	
THẺ CĂN - CƯỚC	
QUÂN NHÂN	
	Họ Tên <u>NGUYỄN VĂN C-</u>
	Cấp bậc <u>THI-Đ</u>
	Số quân <u>51/51.05</u>
	Ngày, nơi sinh <u>30-5-1923</u>
	Hon-tro
	Cho <u>NGUYỄN VĂN C-</u>
Me <u>NGUYỄN VĂN C-</u>	

QD. 849 A

ALL INFORMATION CONTAINED HEREIN IS UNCLASSIFIED

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo không rõ hình D. 1cm R. 0cm3 C. 2cm trên sau cạnh mũi phải.	
		Ngày 26 Tháng 08 năm 1936 Thị trấn B. H. H. TRƯỞNG TY CÔNG AN 	

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TRƯỞNG BỘ-BÌNH



VĂN-BẰNG

CHỈ-HUY-TRƯỞNG TRƯỞNG BỘ-BÌNH

Chứng nhận ĐẠI ỦY NGUYỄN-DỤNG-DU SQ 61/151415

đã theo học có kết quả khóa.

5/74 PHỤ *Bộ-Bình Dao-Cấp*
tại Trường Bộ-Bình, được cấp Văn Bằng
lời nghiệp này.

K. B. C. 4100, ngày 19 tháng 4 năm 1975

Đại-Tá TRẦN-ĐỨC-MINH

Q. CHỈ-HUY-TRƯỞNG



66 15772

Số 14
Công An
TG

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 310924422

BẢN SAO

Họ tên NGUYỄN DUNG DU

Tên thường gọi 1941

Nơi thường trú 104/2 Lê thị Hồng

Gầm P6, Mỹ Tho, TG.

Dấu vết riêng hoặc dị hình: Sẹo cong
D5cm ở bên trên sau đầu mày phải
Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh
nhân dân
tại

Hết đến ngày / / 19 trả giấy. CMND

SAO Y BẢN CHÁNH

PMYTHO Ngày 14 Tháng 11 năm 1989

QUANG T. P. MYTHO

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÒNG VĂN PHÒNG



Nơi
tổ
trai
Đầu
lưu
tay

Ngày 11/5/1989.

Ghi rõ họ tên người ký
Ký tên

Nguyễn Hoàng Huỳnh

Đỗ Xuân Phước

NHÀ - LƯU THƯỜNG TRÚ TRONG HỒ

Số tên	BẢN SAO thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quê h vị chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM ảnh	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đồng dân căn es quàn công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Ngô thị Kinh	1968	Nữ	Châu Phú			15-11-76		
02	Đỗ Thanh Dung	1961	Nam	Châu Phú			15-11-76	Đăng ký 2 nơi	17-6-1988
03	Đỗ Văn Đức	1964	Nam	Châu Phú			15-11-76	Phụ tá Cảnh sát	Bến Tre 25-11-77
04	Đỗ thị Yên	1967	Nữ	Châu Phú			15-11-76		
05	Đỗ Văn Yên	1969	Nam	Châu Phú			15-11-76	Phụ tá Cảnh sát	Bến Tre
06	Nguyễn Văn Đạt	1968	Nam	Châu Phú			15-11-76	25-11-77	
07	Nguyễn Thị Hồng Nhung	1970	Nam	Châu Phú			15-11-76	nt.	
08	Nguyễn Văn Cảnh	1941	Nam	Con đẻ			25-11-77	Đăng ký 2 nơi	17-6-1988
09	Nguyễn Thị Minh Tâm	1973	Nữ	Châu Phú			25-11-77	nt.	
10	Nguyễn Hồ Phương Thảo	1975	Nữ	Châu Phú			25-11-77	nt.	
11	Nguyễn Hồ Đông Phương	1977	Nam	Châu Phú			25-11-77	nt.	
12	Nguyễn Thị Mỹ Trang	1971	Nữ	Châu Phú			25-11-77	nt.	
13	Nguyễn Hồ Nhật Thảo	1978	Nữ	Châu Phú			18-02-80	nt.	
14	Nguyễn Thị Đông	1940	Nữ	Con dân	Lâm Văn Bình	310559551	02-3-88		
15	Nguyễn Văn Du	1941	Nam	Chồng cũ	Đức Châu Thành		11-5-89		
16	Nguyễn Thị Thanh Thảo	1971	Nữ	con đẻ của Đông	Lâm Văn Bình		08-8-89		

SAO 4 BẢN CHANH

THƯỜNG TRÚ TRONG HỒ

THƯỜNG TRÚ TRONG HỒ



Nguyễn Thị Kim Hương

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ ĐÌNH-TƯỜNG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH LÀNG TAM-HIỆP (MỸ-THO)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1.940
(Année)

SỐ HIỆU -64-
(Acte No)



Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYỄN-THỊ-ĐỒNG
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	NỮ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 5 Mai 1940
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	L'ang Tam-Hiệp
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-Hữu-Miên
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Tam-Hiệp
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Trần-Thị-Mùi
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tam Hiệp
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh



Chúng tôi
Chánh-án-Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

MỸ-THO, ngày 11/04 1970

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

ngày 11/04/80



CHÁNH-LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF

ĐOÀN-VĂN-HƯỜNG

Giá tiền: Hồ sơ lưu trữ
(Coût)

Biên-lai số: _____
(Quittance No)

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
TỐI-CAO PHÁP-VIÊN

TOÀ ĐỊNH-TƯỚNG

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THẺ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

Toà ĐỊNH - TƯỚNG

(1) Ngày 07-10-1953

Giãn thẻ-ở khai sanh

cho Nguyễn-Dũng-Du

(1) Số : 50.-

Một bản chánh giấy thẻ-vì khai - sanh

cấp cho NGUYỄN - DŨNG - DU

do Ông Huỳnh-Sanh-Phương Chánh-Án Toà Định-Tướng

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 07-10-1953

va đã trước-bạ ;

TR. CH RA NHƯ SAU ĐÂY :



Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyê: va biết chắc rằng :

NGUYỄN - DŨNG - DU, sanh ngày 20/05/1.941 tại An-Hội (Bến-tre), con của Nguyễn-Dũng-Mấn và Ngô-Thị-Chiếu .

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Hỹ-Tho, ngày 15 tháng 07 năm 1970

Lệ-phí 15\$00

(1) Lập lại sơ, ngày tháng
va năm trên đây mỗi
khi xin trích-lục.

M: 28 99 / 82



TỈNH ĐỊNH-TƯỚNG
QUẬN CHÂU-THÀNH

XÃ ĐIỀU-HÒA

Số hiện: 209



TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

Tên, họ người chồng **NGUYỄN - DUNG - DU .**
 nghề nghiệp **QUAN - NHÂN .**
 sinh ngày **20** tháng **05** năm **1.941 .**
 tại **XÃ AN - HỘI (Bến-Tre) .**
 cư-sở tại **XÃ ĐIỀU - HÒA (ĐỊNH-TƯỚNG) .**
 tạm-trú tại **K.B.C : 6.805 .**
 Tên, họ cha chồng **NGUYỄN - DUNG - HÂN (chết)**
 (Sống chết phải ghi rõ)
 Tên, họ mẹ chồng **NGO - THỊ - CHIỀU (sống).**
 (Sống chết phải ghi rõ)
 Tên, họ người vợ **NGUYỄN - THỊ - ĐONG .**
 nghề nghiệp **Nội-trợ .**
 sinh ngày **05** tháng **05** năm **1.940 .**
 tại **XÃ TAM-HIỆP (Mỹ-Tho) .**
 cư-sở tại **XÃ ĐIỀU - HÒA (ĐỊNH-TƯỚNG) .**
 tạm-trú tại **Số 62-A , Đường O.Bà Nguyễn-Trung-Long Mỹ-Tho .**
 Tên, họ cha vợ **NGUYỄN-HỮU-MIÊN (chết) .**
 (Sống chết phải ghi rõ)
 Tên, họ mẹ vợ **TRẦN - THỊ - MÔI (sống) .**
 (Sống chết phải ghi rõ)
 — Ngày cưới **NGÀY TÁM THÁNG TÂM NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRAM**
BẢY MƯƠI . HỜI 9 GIỜ .
 — Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế
 ngày / / tháng / / năm / /
 tại / /

TRÍCH-Y BẰN CHÍNH:

NIÊN THỰC CHỨNG
của Ủy-Ban Hành-Chính Xã
Điều-Hòa-người-dân.

KHOA / tháng / năm

VI CHỨNG:
XÃ-TRƯỞNG,
TRƯỞNG
PHÓ XÃ, Ủy-Ban Hành-Chính,
Xã ĐIỀU-HÒA

Đã-Hóa, ngày **06** tháng **01** năm **1942**
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH
và SOẠN-BỘ

(Handwritten signature)

Kirchen 18.2.1990

Kính gửi Hội Tư Chính Trị Việt Nam

Cách đây khoảng 2 tháng, tôi có liên lạc với quý Hội về vấn đề thủ tục bảo lãnh tư chính trị ở V.N. Và quý Hội cho biết, tôi có thể gửi hồ sơ của Anh tôi đến quý Hội, cũng như quý Hội cho biết có thể tìm giúp người đứng bảo trợ cho Anh tôi. Hôm nay tôi gửi hồ sơ của Anh tôi đến quý Hội, kính mong quý Hội giúp đỡ cho Anh tôi hoàn tất thủ tục xin đến Mỹ trong chương trình ODP. Chúng tôi xin gửi tới quý Hội hồ sơ cần thiết, cũng như nêu cơn thiếu sót giấy tờ gì, kính mong quý Hội thông báo cho chúng tôi bổ túc thêm.

Vấn đề xin đến Mỹ trong chương trình ODP, chúng tôi không hiểu rõ ràng, kính mong quý Hội giúp đỡ và hướng dẫn những thủ tục tiếp theo sau, chúng tôi gửi tới quý Hội lời cảm ơn chân thành.

Cuối thư chúng tôi cầu chúc quý Hội luôn đạt được những thành quả tốt đẹp.

Kính chào.

- Quý Hội có thể liên lạc qua địa chỉ ngoài bao thư. Cảm ơn -

MIT LUFTPOST
PASSENGER
BY AIR MAIL

Hoi GIA DINH TU CHINH TRI V.N

P.O. BOX 5435 , ARLINGTON , VA 22205-0635

U.S.A

Ng THI BACH NGA
EICHENWEG 5
5242 KIRCHEN
W. GERMANY

NG. THI BACH NGA
EICHENWEG. 5
5242 KIRCHEN
W. GERMANY



TO: HOI GIA DINH TU CHINH TRI V.N

P.O. BOX 5435 , ARLINGTON

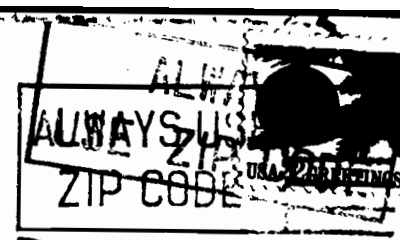
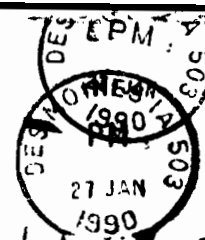
VA. 22205 - 0635

U.S.A

FEB 26 1990

Einschreiben

FROM: NHUAN NGUYEN HUC



TO: FAMILIES of VIETNAM POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

FEB 05 1990

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA. 22205-6635.

TELEPHONE

U.S.A.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y N
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DU DUNG NGUYEN
Last Middle First

Current Address: 104/2 LÊ THỊ HỒNG GÀM Phường 6 MỸ THO TIỀN GIANG

Date of Birth: 20-05-1941 Place of Birth: AN HÒI BẾN TRE

Previous Occupation (before 1975) Đại úy Tiểu đoàn Trưởng Tiểu đoàn Tân lập
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 25-06-1975 To 26-10-1983
Years: 8 Months: 04 Days: 01

3. SPONSOR'S NAME: Ray Porter First Federated Church
Name

Full Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

NHUAN NGUYEN HUU

brother
in Law

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

1. *Journal of the American Statistical Association*, 1997, 92(439), 1093-1103.

có 3 từ thêm 1 lần trong vụ viết biên
từ tháng 05- đến tháng 12 năm 1988.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TỬ

NAME (Ten Tu-nhan) : DU DUNG NGUYỄN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH :
(Nam, noi sinh) Month (Thang) 05 Day (Ngay) 20 Year (Nam) 1941

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu): x

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): Co
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 104/2 Lê Thị Hồng Gấm Phường 6 Mỹ Tho Tiền Giang
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Co No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu): 25-06-1975 To (Den): 26-10-1983

PLACE OF RE-EDUCATION:
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep):

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Đại úy Sĩ quan 61/151415

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): trưởng đoàn trưởng Date (nam): 19-04-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co):

IV Number (So ho so):

No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo):

(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 104/2 Lê Thị Hồng Gấm

Phường 6 Mỹ Tho - Tiền Giang

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN):

NAME & SIGNATURE:

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay)

DATE:

Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

ADDITIONAL INFORMATION :
 Có 8 tư thim 1 lần trong vụ vượt biên
 từ tháng 05 đến tháng 12 năm 1988.

Toà ĐỊNH TƯỜNG

Một bản chánh giấy thể-vi khai sanh

(1) Ngày 7/10/1953

lập cho Nguyễn Dựng Du xin cấp đã được

Giấy thể-vi khai sanh

Ông Huỳnh Sanh Phương Chánh-An Toà Định Tường

cho Nguyễn Dựng Du

với tư cách Thăm-Phán Hoà-Giải, lập ngày 7/10/1953

(1) Số 50E.-

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-dịnh ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Cảnh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, qua-quyết và biết chắc rằng :



Nguyễn Dựng Du, sanh ngày 20/5/1941 tại An-Hội

(Bentre), con của Nguyễn Dựng Mẫn và Ngô Thị Chiêu./.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Lệ phí: 5000

1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

MYTHO, ngày 8 tháng 4 năm 1965
CHÁNH LỤC-SỰ.
[Signature]

THỊ-XÃ MỸ-THO

TÒA THỊ-CHÍNH

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Số hiệu : 209

Tên, họ người chồng Nguyễn-Dũng-Du

nghề-nghiep Quân nhân

sinh ngày 20 tháng 05 năm 1.941

tại Xã An Hội (Bến tre)

cư - sở tại Xã Điều-Hòa (Định-Tường)

tạm-trú tại KBC : 6805

Tên, họ cha chồng Nguyễn-Dũng-Mẫn (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Ngô-thị-Chiếu (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Nguyễn-thị-Đông

nghề-nghiep Nội trợ

sinh ngày 05 tháng 05 năm 1940

tại Xã Tam Hiệp (Mỹtho)

cư-sở tại Xã Điều-Hòa (Định-Tường)

tạm-trú tại Số 6A đường Ông Bà Nguyễn-Trung-Long, Mỹtho

Tên, họ cha vợ Nguyễn-Hữu-Miên (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Trần-thị-Mùi (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Ngày tám tháng tám năm một ngàn chín trăm

bảy mươi hồi 9 giờ

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế //

ngày // tháng // năm //

tại //

TRÍCH Y BỘ CHÁNH

Mytho ngày 27 tháng 01 năm 1972



ĐỒ NỘI VỤ
Trại hầm tằm

Số CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 801-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

511SLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thủ hành án văn, quyết định tha số 94 ngày 29 tháng 09 năm 1983

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN DŨNG DŨ Sinh năm 1941

Các tên gọi khác Nguyễn Dũng Du

Nơi sinh Bến Tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 104/2 Lê thị hồng gấm, Mỹ Tho, Tiền Giang.

Cán tội Đại úy tiểu đoàn phò.

Bị bắt ngày 25/06/75 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 104/2 Lê thị hồng gấm Mỹ Tho, Tiền Giang.

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Quá trình cải tạo không có biểu hiện gì xấu tin tưởng vào đường lối giáo dục của cách mạng.

Lao động: cố gắng thân tự giác tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao có chất lượng khá.

Nổi quy: chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập: tham gia học tập đều nhận được chuyển biến khá.
(quan chế 12 tháng)

Đường sự phát triển diện tại UBND Phường, xã: _____ Nơi cư trú _____

Trước ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

1 in 1000 (trở phải)
Ca. Nguyễn Dũng Du

Danh bạ số _____

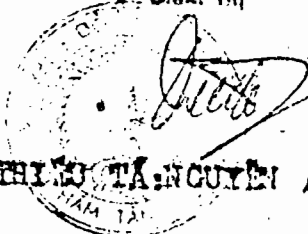
Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn Dũng Du

Ngày 26 tháng 10 năm 1983

Le. Giám thị



THỦ TƯỚNG: NGUYỄN ANH QUANG



BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH L'ANG TAM-HIỆP (Mỹ-Tho)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1940
(Année)

SỐ HIỆU 64
(Acte No)



Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYỄN-THỊ-ĐÔNG
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Le 5 Mai 1940
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	L'ang Tam-Hiệp
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-Hữu-Miên
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Tam-Hiệp
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Trần-Thị-Mùi
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tam Hiệp
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Mỹ-Tho, ngày 11/04/1980
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT).

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Mỹ-Tho, ngày 11/04/2016
CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF

ĐOÀN-VĂN-HƯỜNG

Giá tiền: Hồ sơ hữu bổng
(Coût)

Biên-lai số:



Tên, họ đứa con nít	Nguyễn-thị-Thanh-Thảo
Nam hay nữ	Nữ
Sanh ngày nào	Ngày mười chín tháng giêng năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt.
Sanh tại chỗ nào.	Xã Điều-Hòa (Bảo sanh Hùng-Vương)
Tên họ người cha	Nguyễn-Dụng-Du
Làm nghề-nghiệp gì.	Quân nhân
Nhà cửa ở đâu	Điều-Hòa (Bình-Tường)
Tên họ người mẹ	Nguyễn-thị-Đông
Làm nghề-nghiệp gì.	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	Điều-Hòa
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
Mỹ-tho, ngày 1 tháng 1 năm 1972.
TÒA THỊ-CHÍNH
THỊ-XÃ MỸ-THO
PHÙNG-NHON

... 100% ... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ^{Mẫu}

042 MAR 1964

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

CONFIDENTIAL

58 2200 MJ/6

Họ và tên chủ hộ: NGÔ THỊ XINH

Số nhà 104/2 Ngõ (phần) KP10-

Phố Lê Thị Hồng Gấm, Quận CÁN, Phường 6

Thị xã, quán, thành phố, tỉnh, MỸ THO

Int. Health Res. Inst. Garmisch - 10

	7	19	68	Parkway	10-11-68	11
	7	19	68	Parkway	10-11-68	11

Ngay tại thị trấn, S. 11/11/1988

Trần Công An TP MỸ THO

(khi tên stone đang ghi rõ họ tên)

(Ky Ten, tong ch'ang; ghe to ho ten)
 2. - *ghe to ho ten* - 2.1/

Ky ten đồng dân

U.S. DEPARTMENT OF JUSTICE
FEDERAL BUREAU OF INVESTIGATION
WASHINGTON, D. C. 20535

MEMORANDUM FOR THE DIRECTOR, FBI
SUBJECT: [REDACTED] - An

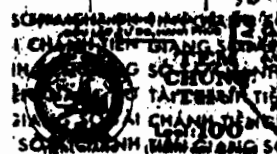
[Handwritten notes and stamps are visible at the bottom of the page.]

[Faint, illegible markings]

[Signature]

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	Họ và tên Tên thật	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc ECC	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi
1	2	3	4	5	6	7	8	9
01	Ngô thị Xinh	1962	Nữ	Chủ hộ			15-11-76	
02	Đỗ Thanh Dũng	1961	Nam	Cháu ngoại			15-11-76	Đăng ký 2 nơi
03	Đỗ hân Đức	1964	Nam	Cháu ngoại			15-11-76	Phụ lục Cháu Thành
04	Đỗ thị Yên	1967	Nữ	Cháu ngoại			15-11-76	
05	Đỗ hân Đức	1969	Nam	Cháu ngoại			15-11-76	Phụ lục Cháu Thành
06	Nguyễn Tân Đạt	1968	Nam	Cháu ngoại			15-11-76	25-11-77
07	Nguyễn thị Mộng Hương	1970	Nam	Cháu nội			15-11-76	- nt -
08	Nguyễn dung Cảnh	1941	Nam	Con rể			25-11-77	Đăng ký 2 nơi
09	Nguyễn thị Minh Tâm	1973	Nữ	Cháu nội			25-11-77	17-5-1988
10	Nguyễn Hồ Phương Thảo	1975	Nữ	Cháu nội			25-11-77	- nt -
11	Nguyễn Hồ Đông Phương	1977	Nam	Cháu nội			25-11-77	- nt -
12	Nguyễn thị Mỹ Trang	1971	Nữ	Cháu nội			25-11-77	- nt -
13	Nguyễn Hồ Thị Thảo	1978	Nữ	Cháu nội			18-02-80	- nt -
14	Nguyễn thị Đông	1940	Nữ	con dâu	Lâm Văn Bình	310559551	02-8-89	
15	Nguyễn dung Du	1941	Nam	chồng của Đông	Đức Cháu Thành Tà		11-5-89	
16	Nguyễn thị Thanh Thảo	1971	Nữ	con rể của Đông			08-8-89	



Ủy ban
 Quản lý
 Đình Thị Kim Hương

SECTION 4

The following are persons whom I would like to join me from Vietnam (listed in SECTION 3), AND who were closely associated with U.S. programs, U.S. government organizations, or U.S. firms in Vietnam before April 1975:

NAME	DESCRIPTION OF ASSOCIATION (if possible include dates, positions, supervisors, nature of duties, awards, etc.)

SECTION 5

These are the rest of my family members NOT listed in SECTION 3. (Please include your parents, brothers, sisters, spouse and children. Please include persons who are deceased as well.)

NAME	RELATIONSHIP	DATE/PLACE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS
Nguyen Pham Ngoc Li	daughter	5/31/1968 / My Tho, VN	983 Tran Huy Dan FS MYTHO TINH TIEN GIANG
Nguyen Pham Huu Thong	son	My Tho, VN / 1969	926 OAKLIDE DRIVE BDLG 125 # 28 Des Moines Iowa
Nguyen Pham Chuc Thuy	son	" / 1970	
Nguyen Pham An Thuy	son	" / 1972	
Nguyen Pham Huy Thuy	son	" / 1976	

SECTION 6

If you are married:

NAME OF WIFE/HUSBAND DATE/PLACE OF BIRTH PRESENT ADDRESS

PHAM Thi Kim Hoa 13 April, 1939 Ben Tre My Tho

Give the date and place where you were married: Forgot, My Tho, VN

SECTION 7

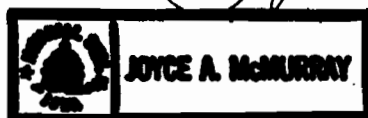
I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature XUAN NGUYEN HUU Date 12/11/1989

Subscribed and sworn to before me

Signature of Notary Public

Joyce A. McMurray this 11th Day of 1989.



My Commission expires:

8-15-90

QUESTIONNAIRE / AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP (For ODF Only)
(To be completed by U.S. Relative)

SECTION 2

I entered the U.S. on 31 May, 1988 (date) from Philippines (country)

My status in the U.S. is ☐ Parolee ☒ Permanent Resident *applied for*
☐ U.S. Citizen ☐ Conditional Entrant

U.S. Citizen **Conditional Entrant**

My ALIEN REGISTRATION NUMBER is: _____

My NATURALIZATION CERTIFICATE NUMBER is:

Voluntary Agency LRS

My phone number is _____

These are my immediate relatives whom I have requested to join me from Vietnam:

[illegible]

These are persons whom I have requested to accompany my relatives(s) from Vietnam:

[illegible]



Lutheran Social Service of Iowa

A Statewide Family Service Agency

PRESIDENT
Dr. Leonard C. Larsen

December 19, 1989

BOARD OF DIRECTORS
CHAIRPERSON
Rev. Larry Sydnor
VICE-CHAIRPERSON
Carolyn (Mrs. Charles) Jons
SECRETARY
Mr. Kent Klopfenstein
TREASURER
Mr. Matthew Fardel

ODP/JVAR
Consular Section
American Embassy
PO Box 58
APO San Francisco 96346-0001

N.E. IOWA SYNOD-ELCA
Bishop L. David Brown
Rev. Don Benson
Naomi S. Craft
Rev. Evon Flisberg
Rep. Roger Halverson
LaDonna (Mrs. Phillip) Hassonstab
Rev. Lowell Hennings
Mr. Richard White
Lauri K. Young

Dear Sir or Madam:

Please find enclosed an ODP AOR/Questionnaire for:

NGUYEN Thi Dong
NGUYEN Dung Du
NGUYEN Thi Thanh Thao

NGUYEN Dung Du was a long-term re-education camp prisoner.
Please assign an IV# and inform the filer of it. Thank you.

Sincerely,

Dan Norell, MSW
Regional Consultant for
Refugee Resettlement

S.E. IOWA SYNOD-ELCA
Bishop Paul M. Weger
Dr. Charles Anderson
Rev. Eric Bindemann
Mrs. Viegio (Anchie) Carver
Carolyn (Mrs. Charles) Jons
Mr. Kent Klopfenstein
Rev. Michael Last
Mr. Calvin Peterson
Mr. Patrico Puente

DN/vjg

pc: John Winter, LIRS
✓Nhuan Huu Nguyen

W. IOWA SYNOD-ELCA
Bishop Curtis Miller
Jeanne (Mrs. Paul R.) Andersen
Mary Ann Diehl
Rev. Harrie Hostager
Rev. Dan Mindorf
Ann M. Mumford
Rev. Lee Sether
Rev. Donald Spires
Rev. Larry Sydnor



A United Way
Agency



MAIN OFFICE
3116 University Ave.
Des Moines, IA 50311
(515) 277-4476

AREA SERVICE CENTERS

Ames 50200
1323 Northeastern
(515) 232-7262

Iowa City 52240
1500 Synamore
(319) 361-4688

Sioux City 51106
1312 Riverside
(712) 276-3873

Des Moines 50301
3125 College Grove
(515) 274-8846

Mason City 50401
1327 6th St. SW
(515) 423-4313

Waterloo 50703
2530 Logan
(319) 233-3579

OFFICES

Atlantic 58822
404 Poplar
(712) 243-2930

Clinton 52732
822 S. 4th St.
(319) 243-4288

Davenport 52803
2304 Brady
(319) 322-7419

Cedar Rapids 52402
2800 1st Ave. NE
(319) 366-2374

Council Bluffs 51540
500 Willow Ave.
(712) 323-3558

Spencer 51301
1512 24th Ave. W
(712) 263-0171

LICENSED BY THE STATE OF IOWA - MEMBER OF UNITED WAY & COUNCIL ON ACCREDITATION OF SERVICES FOR FAMILIES & CHILDREN

BỘ NỘI VỤ
C.A. TỈNH TIỀN GIANG

Số: 282 /XC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY BẢO TIN

★

Kính gửi: Công: NGUYỄN DUYNG DUY -- 1941

Hiện ngụ: 104/2 là thị trấn gần - #6 - TPMT

Chúng tôi đồng ý cho Công cùng Mai

người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Nghệ

Chúng tôi Đã chuyển hồ sơ ra lên danh sách số 590 N/CT

ngày 10.12.89 chuyển về Bộ Nội vụ đề trao cho Chính phủ nước Nghệ

xét nhập cảnh.

Về việc cấp hộ chiếu: _____

Xin thông báo đề Công rõ.

Tiền Giang, ngày 10 tháng 12 năm 19 89

TL/ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Đã
Đã
Lê Hoàng

CONTROL

----- Card
----- Doc. Request Form
----- Release Order
----- Computer
----- Form "D"
----- ONP/Date
----- Membership; Letter

4/27/90

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TRƯỞNG BỘ-BINH



VĂN-BĂNG

CHỈ-HUY-TRƯỞNG TRƯỞNG BỘ-BINH

Chứng nhận: ĐẠI UỶ NGUYỄN - DŨNG - DU SQ 61/151415

đã theo học và hết quá khóa.

5/74 PHỤ *Bộ - Binh Cao - Cấp*
tại Trường Bộ - Binh, được cấp Văn Bằng
lọt nghiệp này.

K. B. C. 4100, ngày 19 tháng 4 năm 1975

Đại-Tá TRẦN-ĐỨC-MINH

Q. CHỈ-HUY-TRƯỞNG



63711

~~PHU~~ HUAN NGUYEN HUU.

MAR 20 1990

Kính gửi: BÀ Khúc Minh Thù
Hội gia đình từ nhân chính trị Việt Nam.

P.O. Box 5435, Arlington, VA. 22205-0685

Telephone:

U.S.A -



HĐ- SB Bả Thúc.

Kính thưa Bà và Hôi

Tôi gửi tiếp hồ sơ của Du Đại Nguyên, xin
bà xét xem, nếu chưa đủ xin bà, và hỏi cho
tôi biết để lo cho đủ thủ tục lần sau.

Kính chúc bà và Hôi gặp nhiều sự may mắn
và tiến bước mạnh mẽ trên con đường của sự nghiệp,
bà cố gắng nuôi dưỡng con cái thật tốt.

Kính chào Bà và Hôi.

Nguyễn Văn

31/28/90 -